

Số: 1047/BVUB-TCCB

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 11 năm 2020

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Thanh Hóa

Tên cơ sở công bố: **Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 1033 /SYT-GPHĐ, do
Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa, cấp ngày 01/9/2017

Địa chỉ: ngõ 958, đường Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh
Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Ths.BSCKII. Trần Văn Thiết, Giám đốc

Điện thoại liên hệ: 0237.3950.866;

Email: bvungbuou@ytethanhhoa.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của
Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức
khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với
các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành:
 - Sau đại học/Nội trú/Bác sĩ chuyên khoa I: Ung bướu.
 - Đại học: Y đa khoa, Điều dưỡng, Dược, Kỹ thuật hình ảnh y học,
Xét nghiệm
 - Cao đẳng, Trung cấp: Điều dưỡng, Dược, Kỹ thuật hình ảnh y học,
Xét nghiệm

(Phụ lục 1 kèm theo)

2. Trình độ đào tạo thực hành: Sau đại học, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp
(Phụ lục 1 kèm theo)

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): 1050
(Phụ lục 1 kèm theo)

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu:
(Phụ lục 2 kèm theo)

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi
khoa phòng. (Phụ lục 2 kèm theo)

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành.
(Phụ lục 3 kèm theo)



Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quang Hưng



THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)



Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên Khoa/Phòng thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở Khoa/Phòng	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại Khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường (x 3)	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7720101	Đại học	Y khoa	Ung thư Bệnh học ngoại khoa Bệnh học nội khoa Thực hành gây mê hồi sức	Thực hành lâm sàng triệu chứng, bệnh học, chẩn đoán, điều trị và kiến tập một số nội dung chuyên khoa nội, ngoại, ung thư, , và chăm sóc người bệnh phẫu thuật.	Hóa trị - Nội Ung bướu	6	60	35	105	0	60
					Hồi sức tích cực - Chăm sóc giảm nhẹ	5	50	30	90	0	50
					Trị xạ - Y học hạt nhân	3	30	25	75	0	30
					Ngoại Ung bướu	6	60	35	105	0	60
					Cấp cứu - Hồi sức	2	20	25	75	0	20
					Phẫu thuật -Gây mê hồi sức	2	20	25	75	0	20
7720201	Đại học	Dược học	Dược lý lâm sàng	Thực hành dược lý lâm sàng	Dược và vật tư y tế	3	30			0	30
7720301	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc và thực hiện y lệnh cho người bệnh	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Hóa trị - Nội Ung bướu	4	40	25	75	0	40
					Ngoại Ung bướu	5	50	30	90	0	50

8720108	Thạc sĩ	Ung thư	Ung thư	Thực hành lâm sàng ung thư	Hồi sức tích cực - Chăm sóc giảm nhẹ	1	5	15	45	0	5
					Trị xạ - Y học hạt nhân	1	5	15	45	0	5
CK 607223	Chuyên khoa I				Giải phẫu bệnh - Tế bào	1	5			0	5
					Hóa trị - nội Ung bướu	1	5	15	45	0	5
					Ngoại Ung bướu	1	5	15	45	0	5
Tổng						88	1050	450	1350	0	1050



**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Chi tiết theo danh sách từng người giảng dạy để minh chứng cho số lượng tại cột số 8 ở Phụ lục 1)

(1) ĐẠI HỌC Y ĐA KHOA/ Y KHOA/UNG BƯỚU

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
	Nguyễn Quang Hưng	BSCKI	Ung thư	003276/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	>5	Ung thư đại cương/Thực tập Ung bướu/ Ung thư	Sinh viên cần nắm được bệnh học, chẩn đoán, phác đồ điều trị và kiến tập một số nội dung về Phẫu thuật ung thư đường tiêu hóa, UT vú phụ khoa, UT đầu mặt cổ...	Ngoại Ung bướu	113
	Viên Đình Bình	Thạc sỹ	Ngoại khoa	3281/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại; QĐMRPVHN: Phẫu thuật tiêu hóa; PT ung thư và phẫu thuật nội soi	>5				
	Phạm Hoàng Long	Bác sỹ	BS Đa khoa	13807/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Ung bướu	> 2				
	Trịnh Đức Hoàng	Bác sỹ	BS Đa khoa	14456/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Ung bướu	>2				
	Ngô Thanh Sơn	BSCKI	Ung thư	3300/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa; Chuyên khoa Ung bướu	>5				
	Lê Đức Lộc	Bác sỹ	BS Đa khoa	004430/ĐNA-CCHN	KB, Chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	>3	Ung thư đại cương/Thực tập Ung bướu/ Ung thư	Sinh viên cần nắm được bệnh học, chẩn đoán, phác đồ điều trị và kiến tập một số nội dung về Nội và Hóa trị liệu Ung bướu	Cấp cứu - Hồi sức	48
	Vũ Thị Hằng	Thạc sỹ	Ung thư	3297/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Chuyên khoa Ung bướu	>5				
	Phạm Văn Tâm	Thạc sỹ	Ung thư	8571/TH-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa; Hóa trị liệu Ung bướu	>3				
	Lê Văn Sơn	Thạc sỹ	Ung thư	3301/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Điều trị hoá chất trong ung thư	>3				
									Hóa trị - Nội ung bướu	190

(3) ĐẠI HỌC Y ĐA KHOA/ Y KHOA/NỘI KHOA

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
20	Mai Đình Chinh	BSCKI	Lao và bệnh phổi	0028339/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	>3	Thực hành LS Nội khoa	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản khám chữa bệnh nội khoa, cấp cứu hồi sức và chăm sóc giảm nhẹ	Hóa trị và Nội Ung bướu	190
21	Lê Văn Sơn	Thạc sỹ	Y học	003301/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	>3				
22	Vi Văn Thúc	BSCKI	Hồi sức cấp cứu	0017350/BYT-CCHN	KCB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	>3				
23	Nguyễn Thị Tố Quyên	Thạc sỹ	Ung thư	011883/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung Bướu	>3			Hồi sức tích cực và chăm sóc giảm nhẹ	
24	Ngô Thị Thủy	BSCKI	Nội khoa	011888/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Ung bướu	>3				

(4) SAU ĐẠI HỌC/ BÁC SĨ NỘI TRÚ/CHUYÊN KHOA I UNG BƯỚU

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số GB đạt yêu cầu thực hành
5	Nguyễn Huy Phương	BSCKII	Ngoại chung	003296/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa; Chuyên khoa Ung bướu	>5	Thực tập Ung bướu	BSNT, CKI Ung bướu: thực hành phẫu thuật ung thư	Ngoại Ung bướu	113
6	Vũ Thị Hằng	Thạc sỹ	Ung thư	3297/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Chuyên khoa Ung bướu	>3	Thực tập Ung bướu	BSNT, CKI Ung bướu: thực hành hóa trị liệu và điều trị nội khoa ung thư	Hóa trị và Nội Ung bướu	190

36	Phạm Đăng Tú	Đại học	Điều dưỡng	3958/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	>2	Thực hành CS người bệnh ngoại khoa	Thực hiện các KT cho bệnh nhân uống thuốc, tiêm thuốc, truyền dịch, thay băng vết thương vô khuẩn, cắt chỉ... Thực hiện các KT thông tiểu, rửa bàng quang, chăm sóc bệnh nhân chuẩn bị phẫu thuật và bệnh nhân sau phẫu thuật...	Ngoại Ung bướu	113
37	Lê Thị Hải Lý	Đại học	Điều dưỡng	003959/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	>2				
38	Hà Thị Kim Bình	Đại học	Điều dưỡng	003955/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	>5				

(6) ĐẠI HỌC DƯỢC

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
9	Lê Chí Hiếu	DSCKII	Dược	857/TH-CCHND	Dược	>5	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành dược lý lâm sàng	Dược & Vật tư y tế	
10	Mai Văn Thắng	DSCKI	Dược	2352/TH-CCHND	Dược	>2				
11	Nguyễn Tuấn Minh	DSCKI	Dược	2351/TH-CCHN	Dược	>2				

(7) CAO ĐẲNG DƯỢC

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
	Lê Chí Hiếu	DSCKII	Dược	857/TH-CCHND	Dược	>5				
	Mai Văn Thắng	DSCKI	Dược	2352/TH-CCHND	Dược	>2				

56	Lê Thị Dung	Cao đẳng	Điều dưỡng	011853/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	>3						
57	Nguyễn Thị Hải	Cao đẳng	Điều dưỡng	012379/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	>3						Trị xạ - Y học hạt nhân
58	Phạm Tá Hoàng	Đại học	Điều dưỡng	003089/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	>3						
59	Nguyễn Thị Loan	Cao đẳng	Điều dưỡng	14322/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	>3						
50	Nguyễn Thị Mai	Đại học	Điều dưỡng	011850/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	>3						
51	Nguyễn Thị Thu Hiền	Đại học	Điều dưỡng	006505/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	>3						
2	Nguyễn Thị Huyền	Đại học	Điều dưỡng	003771/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	>3						
3	Lê Thị Huế	Cao đẳng	Điều dưỡng	003763/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	>3						
4	Trần Thị Dung	Đại học	Điều dưỡng	004883/BRV T-CCHN	Điều dưỡng viên	>3						
5	Phạm Thị Dung	Đại học	Điều dưỡng	003091/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	>3						
5	Bùi Thị Luyện	Cao đẳng	Điều dưỡng	002254/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	>3						
							Thực hành CS người bệnh ngoại khoa	Nhận định tình trạng người bệnh, chẩn đoán chăm sóc người bệnh. Thực hiện công tác quản lý buồng bệnh, kỹ thuật rửa tay thường quy, theo dõi dấu hiệu sinh tồn. Thực hiện các KT cho bệnh nhân uống thuốc, tiêm thuốc, truyền dịch, thay băng vết thương vô khuẩn, cắt chỉ... Thực hiện các KT thông tiểu, rửa bàng quang, chăm sóc bệnh nhân chuẩn bị phẫu thuật và bệnh nhân sau phẫu thuật...				
								Cấp cứu - HS	48			
								Ngoại Ung bướu	113			

(9) CỬ NHÂN KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC

T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
	Nguyễn Văn Sơn	BSCI	CDHA	000513/TH-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, chẩn đoán hình ảnh	>5				

(11) CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
8	Lê Thị Phương	Thạc sỹ	Y học chức năng	013029/TH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Sinh hóa - huyết học	>5	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành các Kỹ thuật về Xét nghiệm	Huyết học - Sinh hóa - Vi sinh	
9	Lê Ngọc Vũ	Đại học	Xét nghiệm	13774/TH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	>2				
0	Nguyễn Thị Ngần	Đại học	Giải phẫu bệnh	010989/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, GPB	>2				
1	Trần Ngọc Anh	Đại học	BS đa khoa	14839/TH-CCHN	Bác Sĩ Chuyên khoa GPB	>2				

(12) CAO ĐẲNG XÉT NGHIỆM

T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
	Lê Thị Phương	Thạc sỹ	Y học chức năng	013029/TH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Sinh hóa - huyết học	>5	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành các Kỹ thuật về Xét nghiệm	Huyết học - Sinh hóa - Vi sinh	
	Hà Thị Nga	Đại học	BS đa khoa	010760/TH-CCHN	KCB chuyên ngành sản khoa, ck RHM, CK XN	>2				
	Nguyễn Xuân Thành	Đại học	Xét nghiệm	016123/TH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	>2				
	Nguyễn Thu Thủy	Cao đẳng	Xét nghiệm	005018/TH-CCHN	Xét nghiệm viên	>2				
	Nguyễn Thị Ngần	Đại học	Giải phẫu bệnh	010989/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, GPB	>2				
	Trần Ngọc Anh	Đại học	BS đa khoa	14839/TH-CCHN	Bác Sĩ Chuyên khoa GPB	>2				
	Lê Thị Thơm	Đại học	Xét nghiệm	009164/TH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	>2			Giải phẫu bệnh - Tế bào	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA, PHÒNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Dành cho đào tạo đại học

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường lớn	Phòng	1	Sức chứa 400 người
2	Phòng giao Bệnh viện	Phòng	1	Sức chứa 80 người
3	Phòng giao ban của các Khoa	Phòng	7	Sức chứa 40 người
4	Máy chiếu	Máy	1	
5	Màn chiếu	Cái	1	
6	Ambu người lớn + trẻ em	Bộ	3	
7	Bàn để dụng cụ phẫu thuật	Cái	4	
8	Bàn khám sản khoa chạy điện	Cái	2	
9	Bàn làm việc	Cái	10	
10	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	Cái	3	
11	Bàn phẫu tích bệnh phẩm	Cái	1	
12	Bàn sơ chế	Cái	2	
13	Bàn tiểu phẫu	Cái	2	
14	Bàn típ dụng cụ cỡ lớn	Cái	5	
15	Bể dàn tiêu bản (bể nước ấm căng mô)	Cái	1	
16	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3	
17	Bộ đặt nội khí quản khó	Bộ	1	
18	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	3	
19	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	1	
20	Bộ dụng cụ khám sản khoa	Bộ	1	
21	Bộ dụng cụ khám Tai Mũi Họng	Bộ	1	
22	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	1	
23	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	1	
24	Bộ dụng cụ phẫu thuật đại tràng	Bộ	1	
25	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	1	
26	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi đầu cổ, xoang	Bộ	1	
27	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bộ	1	
28	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	1	
29	Bộ dụng cụ phẫu thuật Tai - Mũi - Họng	Bộ	1	
30	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh, sọ não	Bộ	1	
31	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1	

66	Giá kê tiêu chuẩn GPP	Hệ thống	1	
67	Giường bệnh nhân + tủ đầu giường (HK-9005 + HK-9100-BS)	Cái	20	
68	Giường bệnh nhân 02 tư thế + tủ đầu giường	Cái	499	
69	Giường bệnh nhân 03 tư thế + tủ đầu giường	Cái	2	
70	Giường hồi sức cấp cứu đa năng + tủ đầu giường	Cái	10	
71	Giường khám bệnh	Cái	4	
72	Giường siêu âm	Cái	2	
73	Hệ thống bếp gas (bếp + bình ga)	Hệ thống	1	
74	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner) 64 lát cắt vật lý	Hệ thống	1	
75	Hệ thống chụp cộng hưởng từ (MRI) ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	
76	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA) 1 bình điện	Hệ thống	1	
77	Hệ thống giá để dụng cụ tiệt khuẩn	Hệ thống	1	
78	Hệ thống hút khói (khử mùi)	Hệ thống	1	
79	Hệ thống kệ bàn, kệ đứng, kệ treo	Hệ thống	1	
80	Hệ thống loa tăng âm hướng dẫn bệnh nhân	Hệ thống	1	
81	Hệ thống monitor trung tâm kèm 10 máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Hệ thống	2	
82	Hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch	Hệ thống	1	
83	Hệ thống nội soi dạ dày, tá tràng và đại tràng ống mềm video	Hệ thống	2	
84	Hệ thống nội soi Tai - Mũi - Họng	Hệ thống	1	
85	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng Full HD (kèm bộ dụng cụ)	Hệ thống	1	
86	Hệ thống SPECT/CT (loại 2 đầu thu)	Hệ thống	1	
87	Hệ thống trang thiết bị cơ bản phục vụ Hot Lab	Hệ thống	1	
88	Hệ thống xét nghiệm sinh hóa và miễn dịch tự động	Hệ thống	1	
89	Hệ thống X-quang chụp vú kỹ thuật số (DR)	Hệ thống	1	
90	Hệ thống X-quang di động kỹ thuật số	Hệ thống	1	
91	Hệ thống X-quang kỹ thuật số (DR) 2 tấm cảm biến	Hệ thống	2	
92	Khay đựng lam	Cái	5	
93	Kính hiển vi 02 mắt	Cái	3	

128	Máy phân tích khí máu	Cái	1	
129	Máy phân tích nước tiểu tự động, > 60 test/h	Cái	1	
130	Máy phun khử khuẩn phòng mổ	Cái	2	
131	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 2 cửa $\geq$ 200 lít	Cái	1	
132	Máy sấy công nghiệp $\geq$ 54 kg	Cái	1	
133	Máy sấy lam	Cái	1	
134	Máy siêu âm có chức năng đo đàn hồi mô	Cái	1	
135	Máy siêu âm doppler màu tổng quát 04 đầu dò (Đầu dò Convex, Linear, Phased Array, Endocavity)	Cái	1	
136	Máy siêu âm doppler màu tổng quát 04 đầu dò (Đầu dò Linear, Phased Array sector, 02 đầu dò Convex sector)	Cái	1	
137	Máy soi cổ tử cung kỹ thuật số	Cái	1	
138	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	17	
139	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số (có EtCO2, module theo dõi khí gây mê)	Cái	4	
140	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số (có EtCO2, module theo dõi khí gây mê)	Cái	2	
141	Máy tiết trùng 2 cửa $\geq$ 570 lít	Cái	1	
142	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp công nghệ plasma dung tích $\geq$ 110 lít	Cái	1	
143	Máy truyền dịch	Cái	30	
144	Máy xét nghiệm đông máu tự động	Cái	1	
145	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	1	
146	Máy xử lý mô tự động $\geq$ 240 cassette	Cái	1	
147	Micropipette	Bộ	2	
148	Nồi cất nước 1 lần > 20L/giờ	Cái	1	
149	Nồi hấp tiết trùng $\geq$ 100 lít	Cái	1	
150	Nồi hấp ướt > 75 lít	Cái	1	
151	Ổng nghe + huyết áp thủy ngân	Bộ	27	
152	Thùng nấu Parafin	Cái	1	
153	Tủ bảo quản hóa chất $\geq$ 150 lít	Cái	1	
154	Tủ để vật dụng bếp	Cái	1	
155	Tủ đựng dụng cụ	Cái	3	
156	Tủ đựng tài liệu	Cái	10	
157	Tủ đựng thuốc	Cái	27	

199	Máy tạo oxy di động có chỉ số OPI	Cái	2	
200	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	1	
201	Máy li tâm 2420	Cái	1	
202	Máy khí dung	Cái	3	
203	Máy khí dung NE-C900	Cái	2	
204	Máy đo đường huyết	Cái	1	
205	Nồi luộc dụng cụ điện Model: YXE D23-420B	Cái	1	
206	Giường tay quay 2018	cái	54	
207	Giường inox 2018	cái	37	
208	Giường inox 2019	cái	30	
209	Giường inox dư	cái	8	
210	Bình oxy 40 lít	cái	9	
211	Bộ điều chỉnh lưu lượng kèm bình Oxy tạo ẩm	Bộ	37	
212	Bộ hút dịch cầm tường	Bộ	28	
213	Bộ hút dịch di động	Bộ	5	
214	Máy chủ trực y tá + BỘ điều khiển trung tâm	Bộ	8	
215	Xe lăn tay	Cái	19	
216	Hệ thống xét nghiệm miễn dịch tự động	Cái	1	
217	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động Humanlyser	Cái	1	



DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA, PHÒNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Danh cho đào tạo sau đại học

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường lớn	Phòng	1	Sức chứa 400 người
2	Phòng giao Bệnh viện	Phòng	1	Sức chứa 80 người
3	Phòng giao ban của các Khoa	Phòng	2	Sức chứa 40 người
4	Máy chiếu	Máy	1	
5	Màn chiếu	Cái	1	
6	Ambu người lớn + trẻ em	Bộ	5	
7	Bàn để dụng cụ phẫu thuật	Cái	4	
8	Bàn khám sản khoa chạy điện	Cái	2	
9	Bàn làm việc	Cái	5	
10	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	Cái	3	
11	Bàn phẫu tích bệnh phẩm	Cái	1	
12	Bàn sơ chế	Cái	2	
13	Bàn tiểu phẫu	Cái	2	
14	Bàn típ dụng cụ cỡ lớn	Cái	5	
15	Bể dàn tiêu bản (bể nước ấm căng mô)	Cái	1	
16	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3	
17	Bộ đặt nội khí quản khó	Bộ	1	
18	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	3	
19	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	1	
20	Bộ dụng cụ khám sản khoa	Bộ	1	
21	Bộ dụng cụ khám Tai Mũi Họng	Bộ	1	
22	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	1	
23	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	1	
24	Bộ dụng cụ phẫu thuật đại tràng	Bộ	1	
25	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	1	
26	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi đầu cổ, xoang	Bộ	1	
27	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bộ	1	
28	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	1	
29	Bộ dụng cụ phẫu thuật Tai - Mũi - Họng	Bộ	1	
30	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh, sọ não	Bộ	1	
31	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1	

66	Giá kê tiêu chuẩn GPP	Hệ thống	1	
67	Giường bệnh nhân + tủ đầu giường (HK-9005 + HK-9100-BS)	Cái	20	
68	Giường bệnh nhân 02 tư thế + tủ đầu giường	Cái	499	
69	Giường bệnh nhân 03 tư thế + tủ đầu giường	Cái	2	
70	Giường hồi sức cấp cứu đa năng + tủ đầu giường	Cái	10	
71	Giường khám bệnh	Cái	4	
72	Giường siêu âm	Cái	2	
73	Hệ thống bếp gas (bếp + bình ga)	Hệ thống	1	
74	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner) 64 lát cắt vật lý	Hệ thống	1	
75	Hệ thống chụp cộng hưởng từ (MRI) ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	
76	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA) 1 bình diện	Hệ thống	1	
77	Hệ thống giá để dụng cụ tiết khuẩn	Hệ thống	1	
78	Hệ thống hút khói (khử mùi)	Hệ thống	1	
79	Hệ thống kệ bàn, kệ đứng, kệ treo	Hệ thống	1	
80	Hệ thống loa tăng âm hướng dẫn bệnh nhân	Hệ thống	1	
81	Hệ thống monitor trung tâm kèm 10 máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Hệ thống	2	
82	Hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch	Hệ thống	1	
83	Hệ thống nội soi dạ dày, tá tràng và đại tràng ống mềm video	Hệ thống	2	
84	Hệ thống nội soi Tai - Mũi - Họng	Hệ thống	1	
85	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng Full HD (kèm bộ dụng cụ)	Hệ thống	1	
86	Hệ thống SPECT/CT (loại 2 đầu thu)	Hệ thống	1	
87	Hệ thống trang thiết bị cơ bản phục vụ Hot Lab	Hệ thống	1	
88	Hệ thống xét nghiệm sinh hóa và miễn dịch tự động	Hệ thống	1	
89	Hệ thống X-quang chụp vú kỹ thuật số (DR)	Hệ thống	1	
90	Hệ thống X-quang di động kỹ thuật số	Hệ thống	1	
91	Hệ thống X-quang kỹ thuật số (DR) 2 tấm cảm biến	Hệ thống	2	
92	Khay đựng lam	Cái	5	
93	Kính hiển vi 02 mắt	Cái	3	

128	Máy phân tích khí máu	Cái	1	
129	Máy phân tích nước tiểu tự động, > 60 test/h	Cái	1	
130	Máy phun khử khuẩn phòng mổ	Cái	2	
131	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 2 cửa $\geq$ 200 lít	Cái	1	
132	Máy sấy công nghiệp $\geq$ 54 kg	Cái	1	
133	Máy sấy lam	Cái	1	
134	Máy siêu âm có chức năng đo đàn hồi mô	Cái	1	
135	Máy siêu âm doppler màu tổng quát 04 đầu dò (Đầu dò Convex, Linear, Phased Array, Endocavity)	Cái	1	
136	Máy siêu âm doppler màu tổng quát 04 đầu dò (Đầu dò Linear, Phased Array sector, 02 đầu dò Convex sector)	Cái	1	
137	Máy soi cổ tử cung kỹ thuật số	Cái	1	
138	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	17	
139	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số (có EtCO ₂ , module theo dõi khí gây mê)	Cái	4	
140	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số (có EtCO ₂ , module theo dõi khí gây mê)	Cái	2	
141	Máy tiết trùng 2 cửa $\geq$ 570 lít	Cái	1	
142	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp công nghệ plasma dung tích $\geq$ 110 lít	Cái	1	
143	Máy truyền dịch	Cái	30	
144	Máy xét nghiệm đông máu tự động	Cái	1	
145	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	1	
146	Máy xử lý mô tự động $\geq$ 240 cassette	Cái	1	
147	Micropipette	Bộ	2	
148	Nồi cất nước 1 lần > 20L/giờ	Cái	1	
149	Nồi hấp tiết trùng $\geq$ 100 lít	Cái	1	
150	Nồi hấp ướt > 75 lít	Cái	1	
151	Ống nghe + huyết áp thủy ngân	Bộ	27	
152	Thùng nấu Parafin	Cái	1	
153	Tủ bảo quản hóa chất $\geq$ 150 lít	Cái	1	
154	Tủ để vật dụng bếp	Cái	1	
155	Tủ đựng dụng cụ	Cái	3	
156	Tủ đựng tài liệu	Cái	10	
157	Tủ đựng thuốc	Cái	27	

199	Máy tạo oxy di động có chỉ số OPI	Cái	2	
200	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	1	
201	Máy li tâm 2420	Cái	1	
202	Máy khí dung	Cái	3	
203	Máy khí dung NE-C900	Cái	2	
204	Máy đo đường huyết	Cái	1	
205	Nồi luộc dụng cụ điện Model: YXE D23-420B	Cái	1	
206	Giường tay quay 2018	cái	54	
207	Giường inox 2018	cái	37	
208	Giường inox 2019	cái	30	
209	Giường inox dư	cái	8	
210	Bình oxy 40 lít	cái	9	
211	Bộ điều chỉnh lưu lượng kèm bình Oxy tạo ẩm	Bộ	37	
212	Bộ hút dịch cầm tường	Bộ	28	
213	Bộ hút dịch di động	Bộ	5	
214	Máy chủ trực y tá + BỘ điều khiển trung tâm	Bộ	8	
215	Xe lăn tay	Cái	19	
216	Hệ thống xét nghiệm miễn dịch tự động	Cái	1	
217	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động Humanlyser	Cái	1	



DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA PHÒNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Danh cho đào tạo cao đẳng

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường lớn	Phòng	1	Sức chứa 400 người
2	Phòng giao Bệnh viện	Phòng	1	Sức chứa 80 người
3	Phòng giao ban của các Khoa	Phòng	3	Sức chứa 40 người
4	Máy chiếu	Máy	1	
5	Màn chiếu	Cái	1	
6	Ambu người lớn + trẻ em	Bộ	2	
7	Bàn để dụng cụ phẫu thuật	Cái	4	
8	Bàn khám sản khoa chạy điện	Cái	2	
9	Bàn làm việc	Cái	5	
10	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	Cái	3	
11	Bàn phẫu tích bệnh phẩm	Cái	1	
12	Bàn sơ chế	Cái	2	
13	Bàn tiểu phẫu	Cái	2	
14	Bàn tip dụng cụ cỡ lớn	Cái	5	
15	Bể đàn tiêu bản (bể nước âm căng mô)	Cái	1	
16	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3	
17	Bộ đặt nội khí quản khó	Bộ	1	
18	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	3	
19	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	1	
20	Bộ dụng cụ khám sản khoa	Bộ	1	
21	Bộ dụng cụ khám Tai Mũi Họng	Bộ	1	
22	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	1	
23	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	1	
24	Bộ dụng cụ phẫu thuật đại tràng	Bộ	1	
25	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	1	
26	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi đầu cổ, xoang	Bộ	1	
27	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bộ	1	
28	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	1	
29	Bộ dụng cụ phẫu thuật Tai - Mũi - Họng	Bộ	1	
30	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh, sọ não	Bộ	1	
31	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1	

66	Giá kệ tiêu chuẩn GPP	Hệ thống	1	
67	Giường bệnh nhân + tủ đầu giường (HK-9005 + HK-9100-BS)	Cái	20	
68	Giường bệnh nhân 02 tư thế + tủ đầu giường	Cái	499	
69	Giường bệnh nhân 03 tư thế + tủ đầu giường	Cái	2	
70	Giường hồi sức cấp cứu đa năng + tủ đầu giường	Cái	10	
71	Giường khám bệnh	Cái	4	
72	Giường siêu âm	Cái	2	
73	Hệ thống bếp gas (bếp + bình ga)	Hệ thống	1	
74	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner) 64 lát cắt vật lý	Hệ thống	1	
75	Hệ thống chụp cộng hưởng từ (MRI) ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	
76	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA) 1 bình diện	Hệ thống	1	
77	Hệ thống giá để dụng cụ tiệt khuẩn	Hệ thống	1	
78	Hệ thống hút khói (khử mùi)	Hệ thống	1	
79	Hệ thống kệ bàn, kệ đứng, kệ treo	Hệ thống	1	
80	Hệ thống loa tăng âm hướng dẫn bệnh nhân	Hệ thống	1	
81	Hệ thống monitor trung tâm kèm 10 máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Hệ thống	2	
82	Hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch	Hệ thống	1	
83	Hệ thống nội soi dạ dày, tá tràng và đại tràng ống mềm video	Hệ thống	2	
84	Hệ thống nội soi Tai - Mũi - Họng	Hệ thống	1	
85	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng Full HD (kèm bộ dụng cụ)	Hệ thống	1	
86	Hệ thống SPECT/CT (loại 2 đầu thu)	Hệ thống	1	
87	Hệ thống trang thiết bị cơ bản phục vụ Hot Lab	Hệ thống	1	
88	Hệ thống xét nghiệm sinh hóa và miễn dịch tự động	Hệ thống	1	
89	Hệ thống X-quang chụp vú kỹ thuật số (DR)	Hệ thống	1	
90	Hệ thống X-quang di động kỹ thuật số	Hệ thống	1	
91	Hệ thống X-quang kỹ thuật số (DR) 2 tấm cảm biến	Hệ thống	2	
92	Khay đựng lam	Cái	5	
93	Kính hiển vi 02 mắt	Cái	3	

128	Máy phân tích khí máu	Cái	1	
129	Máy phân tích nước tiểu tự động, > 60 test/h	Cái	1	
130	Máy phun khử khuẩn phòng mổ	Cái	2	
131	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 2 cửa $\geq$ 200 lít	Cái	1	
132	Máy sấy công nghiệp $\geq$ 54 kg	Cái	1	
133	Máy sấy lam	Cái	1	
134	Máy siêu âm có chức năng đo đàn hồi mô	Cái	1	
135	Máy siêu âm doppler màu tổng quát 04 đầu dò (Đầu dò Convex, Linear, Phased Array, Endocavity)	Cái	1	
136	Máy siêu âm doppler màu tổng quát 04 đầu dò (Đầu dò Linear, Phased Array sector, 02 đầu dò Convex sector)	Cái	1	
137	Máy soi cổ tử cung kỹ thuật số	Cái	1	
138	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	17	
139	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số (có EtCO ₂ , module theo dõi khí gây mê)	Cái	4	
140	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số (có EtCO ₂ , module theo dõi khí gây mê)	Cái	2	
141	Máy tiệt trùng 2 cửa $\geq$ 570 lít	Cái	1	
142	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp công nghệ plasma dung tích $\geq$ 110 lít	Cái	1	
143	Máy truyền dịch	Cái	30	
144	Máy xét nghiệm đông máu tự động	Cái	1	
145	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	1	
146	Máy xử lý mô tự động $\geq$ 240 cassette	Cái	1	
147	Micropipette	Bộ	2	
148	Nồi cất nước 1 lần > 20L/giờ	Cái	1	
149	Nồi hấp tiệt trùng $\geq$ 100 lít	Cái	1	
150	Nồi hấp ướt > 75 lít	Cái	1	
151	Ống nghe + huyết áp thủy ngân	Bộ	27	
152	Thùng nấu Parafin	Cái	1	
153	Tủ bảo quản hóa chất $\geq$ 150 lít	Cái	1	
154	Tủ để vật dụng bếp	Cái	1	
155	Tủ đựng dụng cụ	Cái	3	
156	Tủ đựng tài liệu	Cái	10	
157	Tủ đựng thuốc	Cái	27	

199	Máy tạo oxy di động có chỉ số OPI	Cái	2	
200	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	1	
201	Máy li tâm 2420	Cái	1	
202	Máy khí dung	Cái	3	
203	Máy khí dung NE-C900	Cái	2	
204	Máy đo đường huyết	Cái	1	
205	Nồi luộc dụng cụ điện Model: YXE D23-420B	Cái	1	
206	Giường tay quay 2018	cái	54	
207	Giường inox 2018	cái	37	
208	Giường inox 2019	cái	30	
209	Giường inox dư	cái	8	
210	Bình oxy 40 lít	cái	9	
211	Bộ điều chỉnh lưu lượng kèm bình Oxy tạo ẩm	Bộ	37	
212	Bộ hút dịch cầm tường	Bộ	28	
213	Bộ hút dịch di động	Bộ	5	
214	Máy chủ trực y tá + BỘ điều khiển trung tâm	Bộ	8	
215	Xe lăn tay	Cái	19	
216	Hệ thống xét nghiệm miễn dịch tự động	Cái	1	
217	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động Humanlyser	Cái	1	

